

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút  
Ngày thi: 25 tháng 6 năm 2014

Câu 1: (1,0 điểm)

Trong bài thơ *Viếng lăng Bác*, nhà thơ Viễn Phương có viết:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

Nêu cảm nhận của em về những từ được in đậm trong câu thơ trên.

Câu 2: (1,0 điểm)

*Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên vứt bỏ? Ngươi phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu ngươi dám đem một thước núi, một tấc đất của Thái tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di!*

(Lời của Vua Lê Thánh Tông, Ngô Sĩ Liên ghi trong *Đại Việt sử ký toàn thư*)

- Chỉ ra phép liên kết câu chủ yếu trong đoạn trích trên?

- Dựa vào nội dung đoạn trích, viết một câu văn trình bày quan điểm của mình về chủ quyền đất nước, bắt đầu bằng: *Trường Sa, Hoàng Sa...*

Câu 3: (3,0 điểm)

- GS.TSKH Trần Ngọc Thêm, giám đốc Trung tâm Văn hóa học lý luận và ứng dụng (ĐHQG TP.HCM) đã công bố kết quả của một cuộc điều tra xã hội học cho thấy: "tỉ lệ nói dối cha mẹ ở học sinh cấp 1 là 22%, cấp 2 là 50%, cấp 3 là 64% và sinh viên là 80%".

**Cảnh báo về tình trạng nói dối ở học sinh, sinh viên hiện nay.**

- *Kẹt xe là không tránh khỏi. Vậy thì hãy nghĩ xem, nếu mọi người ai cũng đi đúng làn đường, chờ đèn xanh một chút, cùng tắt máy (nếu kẹt xe cứng ngắc, chỉ có thể nhích từng chút một), không bấm còi xe (vì có bấm cũng vậy, người phía trước cũng có nhúc nhích để tránh đường cho mình được đâu), không càu nhàu, chửi bới...*

(Trích báo *Thanh niên*, Chủ nhật, 22/6/2014)

**Cảnh báo về ý thức của người tham gia giao thông.**

- *Nhìn vào hình bên... Một cảnh báo về lối sống vô cảm.*

Viết một bài văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về *một trong ba cảnh báo* trên.



Câu 4: (5,0 điểm)

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn*

*Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

*Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làm phong tục*

*Con ơi tuy thô sơ da thịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ bé được*

*Nghe con.*

(Trích *Nói với con* - Y Phương, *Ngữ văn 9*, tập 2, Nxb Giáo dục, trang 72-73)

Đức tính cao đẹp của *Người đồng mình* và mong ước của người cha qua lời tâm tình với con trong đoạn thơ trên.

----- HẾT -----

Chữ ký của giám thị số 1: .....

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh: .....

## I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá một cách phù hợp, chính xác bài làm của học sinh. Tránh đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của đề thi Ngữ văn phần lớn theo hướng mở, giám khảo cần linh hoạt trong việc vận dụng biểu điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc và giàu chất văn.

## II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

### Câu 1: (1,0 điểm)

- “*Con*”, “*Bác*” cách xưng hô ngọt ngào thể hiện sự thân mật, gần gũi, ruột thịt, rất Nam bộ. (0,5 điểm)

- Tựa đề bài thơ là “viếng”, ở câu thơ này là “*thăm*” nhằm giảm nhẹ nỗi đau buồn, đồng thời muốn nói Bác sống mãi với dân tộc, với non sông đất nước. (0,5 điểm)

### Câu 2: (1,0 điểm)

- Học sinh chỉ ra được phép lặp từ ngữ và nêu được dẫn chứng chính xác để minh họa. (0,5 điểm)

- Học sinh viết được một câu văn hoàn chỉnh, có nội dung đúng đắn, phù hợp. (0,5 điểm)

*Lưu ý:* không cho điểm câu văn viết không đúng theo yêu cầu của đề hoặc quan điểm lệch lạc.


### Câu 3: (3,0 điểm)

#### a. Yêu cầu về kỹ năng:

Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu.

#### b. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh chỉ chọn 1 trong 3 vấn đề *cảnh báo* để trình bày. Mỗi vấn đề đã chọn, thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần phải làm rõ các ý cơ bản sau:

- 
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.
  - Thực trạng đã và đang xảy ra.
  - Nguyên nhân và tác hại của nó.
  - Giải pháp khắc phục.
  - Bài học nhận thức và hành động.

**c. Biểu điểm:**

- **Điểm 3,0:** Bài làm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc. Diễn đạt lưu loát, dẫn chứng và liên hệ thực tế tốt. Có thể sai sót một vài lỗi nhỏ về chính tả, dùng từ.

- **Điểm 2,0:** Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên. Bố cục tương đối rõ ràng. Diễn đạt trôi chảy, có dẫn chứng và liên hệ thực tế. Mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- **Điểm 1,0:** Bài làm sơ sài, hiểu đề chưa chính xác. Dẫn chứng chưa hợp lý. Mắc nhiều lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt.

- **Điểm 0:** Sai lạc hoàn toàn hoặc không làm bài.

(Lưu ý: không cho điểm đối với các bài viết mà HS chọn từ 2 *chủ đề cảnh báo* trở lên).

**Câu 4: (5,0 điểm)**

**a. Yêu cầu về kỹ năng:**


Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Kết cấu chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, chính xác, diễn đạt lưu loát, văn viết có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. Dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu.

**b. Yêu cầu về kiến thức:**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, hoặc cảm nhận những đức tính cao đẹp của *Người đồng mình* rồi tìm hiểu mong ước của người cha qua lời tâm tình với con, hoặc cảm nhận kết hợp cả hai ý. Nhưng cần phải làm rõ các ý cơ bản sau:

**\* Về nội dung:**

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.
- Những đức tính cao đẹp của *Người đồng mình*:
  - + Cuộc sống vất vả, cực nhọc, đói nghèo nhưng mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ gắn bó với quê hương.

- 
- + Họ có thể *thô sơ da thịt* nhưng không hề bé nhỏ về tâm hồn, về ý chí.
  - + Bằng sự lao động cần cù, nhẫn nại, họ đã làm nên quê hương, với truyền thống, với phong tục tập quán tốt đẹp.
  - Mong ước của người cha qua lời tâm tình với con:
  - + Phải có nghĩa tình chung thủy với quê hương.
  - + Biết chấp nhận vượt qua gian nan, thử thách bằng ý chí, niềm tin của chính mình.
  - + Biết tự hào với truyền thống quê hương, tự tin vững bước trên cuộc đời.

**\* Về nghệ thuật:**

- Mạch cảm xúc tự nhiên, giọng điệu thiết tha trìu mến.
- Xây dựng hình ảnh cụ thể nhưng sức khái quát cao, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ.

**c. Biểu điểm**

- **Điểm 4,0 – 5,0:** Bài làm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên. Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, mạch lạc. Diễn đạt lưu loát, dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu. Có thể sai sót một vài lỗi nhỏ về chính tả, dùng từ.

- **Điểm 2,0 – 3,0:** Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên. Bố cục tương đối rõ ràng. Diễn đạt trôi chảy, có dẫn chứng và liên hệ thực tế. Mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ.

- **Điểm 1,0:** Hiểu đề chưa chính xác. Bố cục không rõ ràng. Mắc nhiều lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp và diễn đạt.

- **Điểm 0:** Sai lạc hoàn toàn hoặc không làm bài.

----- HẾT -----

Đông hoa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BIÊN BẢN THÔNG NHẤT  
HƯỚNG DẪN CHẤM THI TUYỂN SINH LỚP 10 - THPT  
MÔN NGỮ VĂN.

- 1) Thời gian: 13<sup>h</sup>40' ngày 28/6/2014.
- 2) Địa điểm: Phòng chấm điểm Trường THPT
- 3) Thành phần: Các Phó chủ tịch hội đồng chấm môn Ngữ Văn; Đại diện Hội đồng ra đề; Các TS' trưởng, TS' phó.
- 4) Nội dung thông nhất:

Câu 1 (1 điểm):

- Ý (1): "Con", "Bác": thể hiện sự ngọt ngào, gần gũi, ngọt ngào (không có "xung hô ngọt ngào", "Nam Bộ"): cho 0,5 điểm.
- Ý (2): Theo hướng dẫn chấm.

Câu 2 (1 điểm):

- Ý (1): Nếu chỉ nêu phép lập mà không nêu dẫn chứng: cho 0,25 điểm.
- Ý (2): + Sai lạc về tư tưởng, cấu trúc (không bắt đầu từ Trường Sa, Hoàng Sa): không cho điểm.  
+ Đúng cấu trúc, nội dung nhưng mắc lỗi diễn đạt, chính tả: cho 0,25 điểm.

Câu 3 (3 điểm):

- Thông nhất theo hướng dẫn chấm, cụ thể:
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm
  - Thực trạng đã và đang xảy ra: 0,75 điểm
  - Nguyên nhân và tác hại của nó: 1,0 điểm
  - Giải pháp khắc phục: 0,75 điểm
  - Bài học nhận thức và hành động: 0,25 điểm

Lưu ý: Nếu HS chép ở một xu vần mẫu: cho <sup>điểm</sup> 1,5 điểm.

Bài 4 (5 điểm):

Thơ nhất được hướng dẫn chuẩn, cụ thể:

- Gửi triệu văn đề cầu nghị luận: cho 0,5 điểm.
- Những đức tính cao đẹp của "Người đồng môn": cho 1,5 đ.  
(Có 3 ý, mỗi ý cho 0,5 điểm).
- Mong ước của người cha cho qua lửa tâu, tâu với con: cho 1,5 điểm (Có 3 ý, mỗi ý 0,5 điểm).
- Nghệ thuật: 1,0 điểm (Có 2 ý, mỗi ý 0,5 điểm).
- Kết bài: 0,5 điểm.

Lưu ý: Chép bài vần mẫu phân tích cả bài thơ: cho 1,0 điểm.

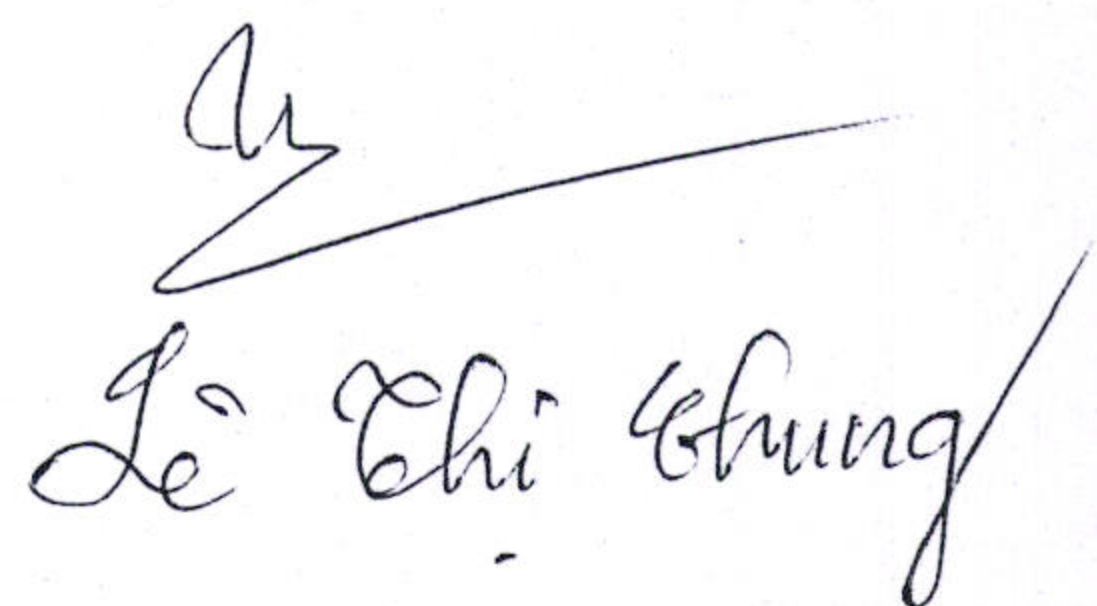
Người triền khai hướng dẫn chấm.



Nguyễn Văn Trùng

Biên bản kết thúc lúc 16<sup>h</sup>30 cùng ngày.

Thư kí:



Lê Thị Chung



### V/V BỔ SUNG HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGŨ VĂN

Để thống nhất quan điểm ở 3 điểm chấm như nhau. Đề nghị chủ tịch Hội đồng chấm thi thống nhất điểm ở **câu 3** theo các nội dung sau:

- **Điểm 3,0:** Như hướng dẫn chấm.

Bài văn nghị luận trọn vẹn, đầy đủ cả 3 phần: Giới thiệu vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận.

Bài làm đáp ứng được yêu cầu là học sinh nêu được thực trạng vấn đề, nêu nguyên nhân và hướng khắc phục. Đánh giá tác hại cũng như nêu quan điểm nhận thức của cá nhân.

Diễn đạt lưu loát, trôi chảy, mạch lạc, bài viết có sức thuyết phục cao, dẫn chứng cụ thể, hợp lý.

Độ dài bài viết đạt yêu cầu. ( Dạng này tương đối ít gặp, vì ít có bài văn nào đạt tới điểm tuyệt đối khi các vấn đề thực trạng cuộc sống mà báo chí viết quá nhiều, năng lực của HS lớp 9 khó lòng đạt được trình độ diễn đạt như vậy)

- **Điểm 2,5:**

Bài văn nghị luận trọn vẹn, đầy đủ cả 3 phần. Đáp ứng được yêu cầu của bài viết.

Diễn đạt lưu loát, trôi chảy, mạch lạc nhưng dẫn chứng chưa sát thực tế, chưa hợp lý. Văn phong chưa có sức thuyết phục cao.

Độ dài bài viết đạt yêu cầu.

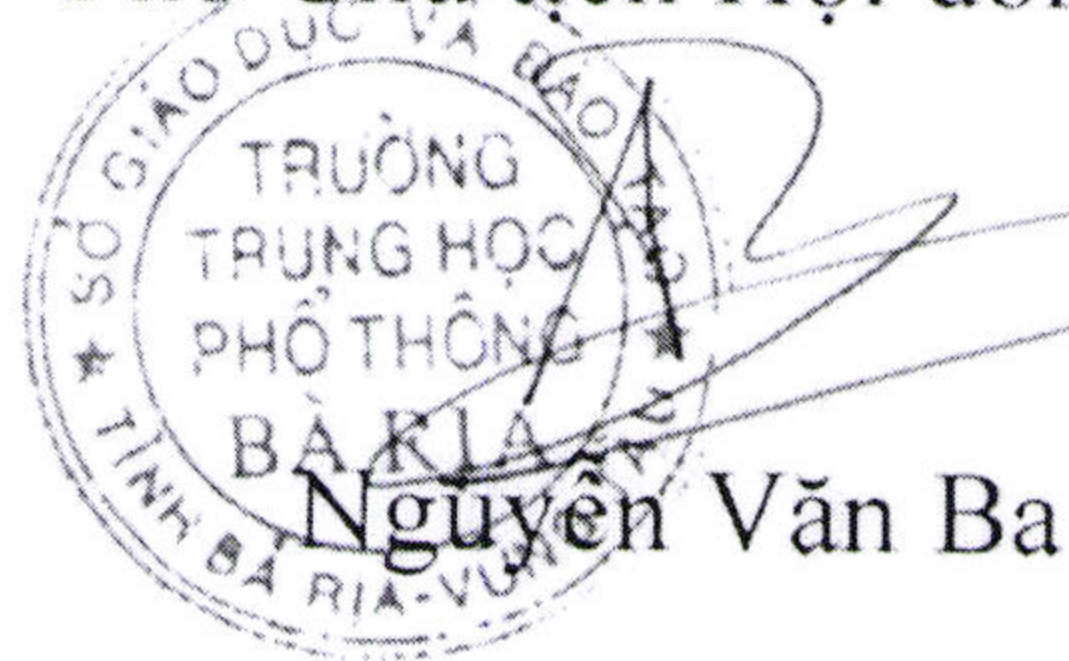
- **Điểm 2,0: Như hướng dẫn chấm.** Cơ bản đáp ứng được yêu cầu của một bài văn NLXH. Bài viết tỏ ra nắm vững yêu cầu của đề bài nhưng diễn đạt còn chưa lưu loát, vụng về trong cách dùng từ, đặt câu, dựng đoạn. Độ dài khoảng 2/3 yêu cầu. ( Dạng này chiếm số lượng đông)

- **Điểm 1,0 trở xuống:** Là các trường hợp còn lại

Bài làm sơ sài, hiểu đề chưa chính xác. Dẫn chứng chưa hợp lý. Mắc nhiều lỗi dùng từ, chính tả và ngữ pháp. Độ dài **tương đương** 1 đoạn văn (cỡ 1/2 trang giấy).

Hoặc bài làm chỉ 1 đoạn văn, nhưng thể hiện được những nội dung của đề, dù chưa đầy đủ.

Bà Rịa, ngày 30/6/2014  
Phó Chủ tịch Hội đồng đề



ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 120 phút  
Ngày thi: 25/06/2014

Bài 1 (3,0 điểm)

a) Giải phương trình  $x^2 + 8x + 7 = 0$ .

b) Giải hệ phương trình  $\begin{cases} 3x + y = 5 \\ 2x + y = 4 \end{cases}$ .

c) Rút gọn biểu thức  $M = \frac{6}{2 - \sqrt{3}} + \sqrt{(2 - \sqrt{3})^2} - \sqrt{75}$ .

d) Tìm tất cả các cặp số nguyên dương  $(x; y)$  thỏa mãn  $4x^2 = 3 + y^2$ .

Bài 2 (2,0 điểm)

Cho parabol  $(P): y = 2x^2$  và đường thẳng  $(d): y = x - m + 1$  ( $m$  là tham số).

a) Vẽ parabol  $(P)$ .

b) Tìm tất cả các giá trị của  $m$  để  $(d)$  và  $(P)$  có đúng một điểm chung.

c) Tìm tọa độ các điểm thuộc  $(P)$  có hoành độ bằng hai lần tung độ.

Bài 3 (1,0 điểm)

Hưởng ứng phong trào “*Vĩ biển đảo Trường Sa*”, một đội tàu dự định chở 280 tấn hàng ra đảo. Nhưng khi chuẩn bị khởi hành thì số hàng đã tăng thêm 6 tấn so với dự định. Vì vậy đội tàu phải bổ sung thêm 1 tàu và mỗi tàu chở ít hơn dự định 2 tấn hàng. Hỏi khi dự định đội tàu có bao nhiêu chiếc tàu, biết rằng các tàu chở số tấn hàng bằng nhau?

Bài 4 (3,5 điểm)

Cho đường tròn  $(O)$  và điểm  $A$  cố định nằm ngoài  $(O)$ . Kẻ các tiếp tuyến  $AB, AC$  với  $(O)$  ( $B, C$  là các tiếp điểm). Gọi  $M$  là điểm di động trên cung nhỏ  $BC$  ( $M$  khác  $B$  và  $C$ ). Đường thẳng  $AM$  cắt  $(O)$  tại điểm thứ hai là  $N$ . Gọi  $E$  là trung điểm của  $MN$ .

a) Chứng minh bốn điểm  $A, B, O, E$  cùng nằm trên một đường tròn. Xác định tâm của đường tròn đó.

b) Chứng minh  $2\widehat{BNC} + \widehat{BAC} = 180^\circ$ .

c) Chứng minh  $AC^2 = AM \cdot AN$  và  $MN^2 = 4(AE^2 - AC^2)$ .

d) Gọi  $I, J$  lần lượt là hình chiếu của  $M$  trên cạnh  $AB, AC$ . Xác định vị trí của  $M$  sao cho tích  $MI \cdot MJ$  đạt giá trị lớn nhất.

Bài 5 (0,5 điểm)

Cho hai số dương  $x, y$  thỏa mãn  $xy = 3$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$P = \frac{3}{x} + \frac{9}{y} - \frac{26}{3x + y}$$

..... Hết .....

Họ và tên thí sinh: .....

Chữ ký giám thị !

Số báo danh: .....

.....



HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC  
MÔN THI : TOÁN  
(Hướng dẫn này có 04 trang)



Bài	Nội dung	Điểm												
Bài 1 (3,0 điểm)	a) 0,75 điểm $x^2 + 8x + 7 = 0$ . Ta có : $a - b + c = 0$ (Hoặc tính $\Delta' = 9$ )	0,25												
	nên $x_1 = -1$ ; $x_2 = -7$ (Nếu học sinh chỉ ghi kết quả đúng thì được 0,25 điểm)	0,25x2												
	b) 0,75 điểm $\begin{cases} 3x + y = 5 \\ 2x + y = 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ 2x + y = 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ 2.1 + y = 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 \end{cases}$ (Nếu học sinh chỉ ghi kết quả đúng thì được 0,25 điểm)	0,25x3												
	c) 1,0 điểm $M = \frac{6}{2 - \sqrt{3}} + \sqrt{(2 - \sqrt{3})^2} - \sqrt{75} = 6(2 + \sqrt{3}) + 2 - \sqrt{3} - 5\sqrt{3} = 14$	0,25x4												
	d) 0,5 điểm $4x^2 = 3 + y^2 \Leftrightarrow 4x^2 - y^2 = 3 \Leftrightarrow (2x - y)(2x + y) = 3$ (1)	0,25												
	Vì $2x + y > 2x - y$ và $2x + y > 0$ nên ta có $\begin{cases} 2x + y = 3 \\ 2x - y = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 1 \end{cases}$	0,25												
Bài 2 (2,0 điểm)	a) 0,75 điểm Lập bảng giá trị <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>x</td> <td>-2</td> <td>-1</td> <td>0</td> <td>1</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>y</td> <td>8</td> <td>2</td> <td>0</td> <td>2</td> <td>8</td> </tr> </table> (Nếu HS chỉ lấy đúng 3 điểm thì chỉ được 0,25đ)	x	-2	-1	0	1	2	y	8	2	0	2	8	0,5
	x	-2	-1	0	1	2								
	y	8	2	0	2	8								
	Vẽ đúng đồ thị hàm số (Nếu HS chỉ lấy đúng 3 điểm trên bảng giá trị và vẽ đúng đồ thị đi qua 3 điểm ấy vẫn được tròn điểm 0,25)	0,25												
	b) 0,75 điểm Phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d) là: $2x^2 = x - m + 1$	0,25												
$\Leftrightarrow 2x^2 - x + m - 1 = 0$ (d) và (P) có đúng một điểm chung khi $\Delta = 0$	0,25													
$\Leftrightarrow 9 - 3m = 0 \Leftrightarrow m = \frac{9}{3}$	0,25													

	<p><b>c) 0,5 điểm</b>          Vì những điểm <math>M(x; y)</math> thuộc <math>(P)</math> có hoành độ bằng hai lần tung độ nên tọa độ <math>M</math> là nghiệm hệ phương trình: <math display="block">\begin{cases} x = 2y \\ y = 2x^2 \end{cases}</math></p>	0,25
	Giải hệ ta được 2 điểm cần tìm $O(0;0)$ và $A\left(\frac{1}{4}; \frac{1}{8}\right)$ .	0,25
<b>Bài 3 (1,0 điểm)</b>	Gọi $x$ là số tàu của đội dự định lúc đầu ( $x$ nguyên dương)	0,25
	Theo dự định mỗi tàu phải chở : $\frac{280}{x}$ (tấn) Số tàu của đội khi khởi hành là : $x+1$ Khi khởi hành mỗi tàu phải chở : $\frac{286}{x+1}$ (tấn)	0,25
	Theo bài toán ta có phương trình : $\frac{280}{x} - \frac{286}{x+1} = 2$	0,25
	$\Leftrightarrow x^2 + 4x - 140 = 0$ $\Leftrightarrow x = 10; x = -14 \text{ (loại)}$	0,25
	Vậy lúc đầu đội tàu có 10 chiếc <i>(Nếu HS chỉ gọi <math>x</math> mà không có điều kiện, các bước còn lại giải sai hoặc không giải thì được 0,25 điểm)</i>	
<b>Bài 4 (3,5 điểm)</b>	<b>Hình vẽ (chỉ cần đến câu b) (0,5)</b>	0,5
	<b>a) (1,0 điểm)</b> Chứng minh bốn điểm $A, B, O, E$ nằm trên một đường tròn. Xác định tâm của đường tròn đó.	
	+ $\widehat{ABO} = 90^\circ$ (tính chất của tiếp tuyến)	0,25
	+ $\widehat{AEO} = 90^\circ$ (vì $E$ là trung điểm $MN$ )	0,25
+ Vậy bốn điểm $A, B, O, E$ cùng nằm trên một đường tròn	0,25	
+ Tâm của đường tròn đó là trung điểm $OA$ .	0,25	
<i>(Nếu học sinh vẽ hình sai hoặc không vẽ hình thì không chấm điểm bài 4)</i>		



	<b>b) (0,75 điểm)</b> Chứng minh $2\widehat{BNC} + \widehat{BAC} = 180^\circ$ .	
	+ $\Delta ABC$ cân tại A $\Rightarrow \widehat{ABC} = \widehat{ACB}$	0,25
	+ $\widehat{ABC} = \widehat{ACB} = \widehat{BNC}$ (cùng chắn cung BC)	0,25
	+ $\widehat{BAC} + 2\widehat{BNC} = \widehat{BAC} + \widehat{ABC} + \widehat{ACB} = 180^\circ$ (tổng 3 góc $\Delta ABC$ )	0,25
	<b>c) (0,75 điểm)</b> Chứng minh $AC^2 = AM \cdot AN$ và $MN^2 = 4(AE^2 - AC^2)$ .	
	+ Ta có $\widehat{ACM} = \widehat{ANC}$ (cùng chắn $\widehat{MC}$ ) và $\widehat{CAM}$ chung $\Rightarrow \Delta ACM, \Delta ANC$ đồng dạng	0,25
	$\Rightarrow \frac{AC}{AN} = \frac{AM}{AC} \Rightarrow AC^2 = AM \cdot AN$	0,25
	$\Rightarrow AC^2 = (AE - EM)(AE + EN) = AE^2 - EM^2 = AE^2 - \frac{MN^2}{4}$ $\Rightarrow MN^2 = 4(AE^2 - AC^2)$	0,25
	<b>d) (0,5 điểm)</b> Xác định vị trí của $M$ sao cho tích $MI \cdot MJ$ đạt giá trị lớn nhất.	
	Gọi $K$ là hình chiếu của $M$ trên $BC$ . Chứng minh được tứ giác $MKBI, MKCJ$ nội tiếp $\Rightarrow \Delta MKJ, \Delta MIK$ đồng dạng. (Có hai góc bằng nhau) Từ đó lập tỉ lệ $\Rightarrow MK^2 = MI \cdot MJ$ .	0,25
	$\Rightarrow MI \cdot MJ$ lớn nhất khi $MK$ lớn nhất $\Leftrightarrow M$ trùng với giao điểm của $OA$ và cung $BC$ (hay $M$ là trung điểm của cung nhỏ $BC$ ).	0,25
	Cho hai số dương $x, y$ thỏa mãn $xy = 3$ . Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = \frac{3}{x} + \frac{9}{y} - \frac{26}{3x+y}$	
<b>Bài 5 (0,5 điểm)</b>	<b>Cách 1</b> $P = \frac{3(y+3x)}{xy} - \frac{26}{3x+y} = y+3x - \frac{26}{3x+y}$ $3x+y \geq 2\sqrt{3xy} = 6 \Rightarrow \begin{cases} 3x+y \geq 6 \\ -\frac{26}{3x+y} \geq -\frac{13}{3} \end{cases}$	0,25
	$P = y+3x - \frac{26}{3x+y} \geq 6 - \frac{13}{3} = \frac{5}{3}$ Khi $x=1; y=3$ thì $P = \frac{5}{3}$ . Vậy GTNN của $P$ là $\frac{5}{3}$	0,25
	<b>Cách 2</b> Đặt $t = 3x \Rightarrow yt = 9$ $P = \frac{3(y+3x)}{xy} - \frac{26}{3x+y} = y+3x - \frac{26}{3x+y} = y+t - \frac{26}{t+y} = \left( y+t - \frac{26}{t+y} - \frac{5}{3} \right) + \frac{5}{3}$	0,25

*AB*

<p>Đặt <math>s = y + t \geq 2\sqrt{yt} = 6</math> nên <math>s - 6 \geq 0, 3s + 13 &gt; 0</math></p> $\Rightarrow P = \left( s - \frac{26}{s} - \frac{5}{3} \right) + \frac{5}{3} = \frac{3s^2 - 5s - 78}{3s} + \frac{5}{3} = \frac{(s-6)(3s+13)}{3s} + \frac{5}{3} \geq \frac{5}{3}$ <p>Khi <math>x = 1; y = 3</math> thì <math>P = \frac{5}{3}</math>. Vậy GTNN của <math>P</math> là <math>\frac{5}{3}</math></p>	0,25
<p><b>Cách 3</b></p> <p><math>xy = 3 \Leftrightarrow y = \frac{3}{x}</math>. Do đó</p> $P = 3\left(x + \frac{1}{x}\right) - \frac{26}{3\left(x + \frac{1}{x}\right)} = \left( 3\left(x + \frac{1}{x}\right) + \frac{36}{3\left(x + \frac{1}{x}\right)} \right) - \frac{62}{3\left(x + \frac{1}{x}\right)}$	0,25
<p>Ta có <math>x + \frac{1}{x} \geq 2 \Rightarrow \frac{62}{3\left(x + \frac{1}{x}\right)} \leq \frac{62}{6} = \frac{31}{3}</math>.</p> <p>Suy ra <math>P \geq 2 \sqrt{3\left(x + \frac{1}{x}\right) \frac{36}{3\left(x + \frac{1}{x}\right)}} - \frac{31}{3} = 12 - \frac{31}{3} = \frac{5}{3}</math></p> <p>Khi <math>x = 1, y = 3</math> thì <math>P = \frac{5}{3}</math>. Vậy GTNN của <math>P</math> là <math>\frac{5}{3}</math>.</p>	0,25

-----Hết-----

BIÊN BẢN THỐNG NHẤT HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ  
MÔN: TOÁN.

Thời gian: 15<sup>h</sup> 30' ngày 28/6/2014.

Địa điểm: Trường THPT Bà Rịa

Thành phần: Lãnh đạo các hội đồng chấm, thư ký

Nội dung

1. Thống nhất theo hướng dẫn chấm đề chính thức môn Toán của Sở GD &ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Đối với 2 bài 1 & bài 4, 2 HS trình bày như sau:

• Bài 1 Câu b) HS trình bày đến bước

$$\begin{cases} x = 1 \\ 2x + y = 4 \end{cases} \Rightarrow \text{Kết quả, cho điểm tối đa.}$$

Câu d) Tìm được cặp nghiệm nguyên không phải thứ 0, 25 đ

• Bài 4

Câu a) - trường hợp đặc biệt điểm M là trung điểm của cung nhỏ BC thì 3 điểm A, M, O thẳng hàng, thì vẫn chấm bình thường.

- HS chỉ ra được 2 góc vuông (theo hình vẽ của HS) thì vẫn chấm bình thường.

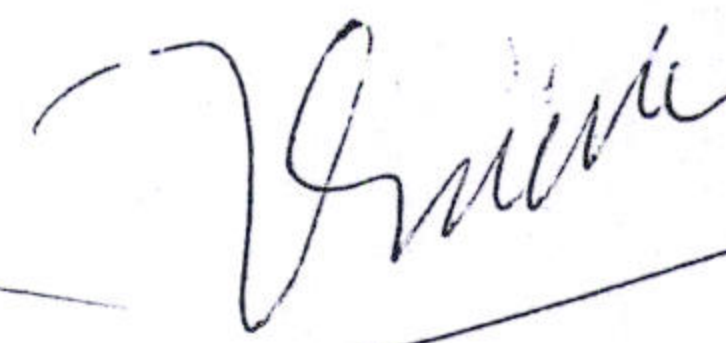
• Bài 2: Câu c) HS tìm được tọa độ 1 điểm ngoài 2 điểm mà không phải hiểu thì cho 0, 25 đ

Kết thúc thi nhất năm về môn toán lúc 16<sup>h</sup> 15 cùng ngày.

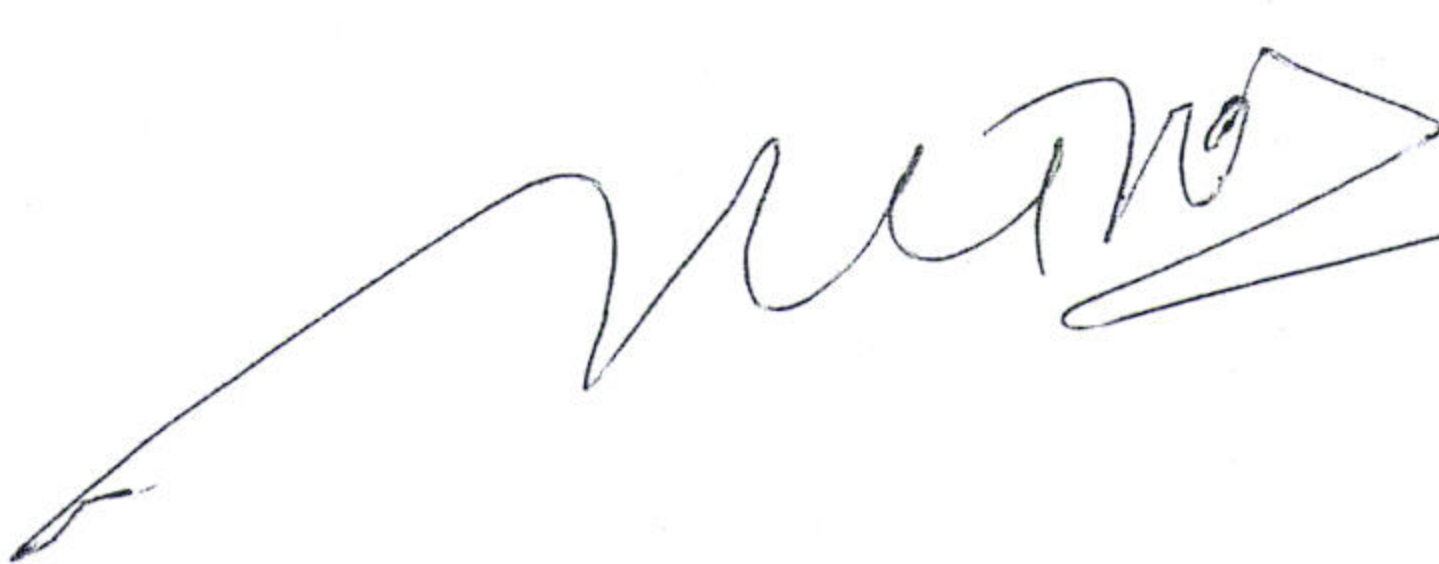
Bà Rịa, ngày 28 - 6 - 2014.

Tổ trưởng  
Phó chủ tịch HĐ chấm vùng Cửu.

Chủ ký



Lâm Lê Văn.



Nguyễn Thế Hời